HẠN CHẾ TRONG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM

LÊ HUỲNH TẤN DUY
Khoa Luật Hình sự, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Criminal law Department, Hochiminh city University of Law
Email: lhtduy@hcmulaw.edu.vn
DƯƠNG QUỐC NGHĨA
Kiểm sát viên trung cấp, VKSND tỉnh Bạc Liêu
Intermediate Prosecutor, Bac Lieu People's Procuracy
Email: quocnghiavksbl@gmail.com

Tóm tắt

Bài viết tập trung trình bày, phân tích và đánh giá những điểm thiếu sót, hạn chế trong quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm. Cụ thể, các điểm trên bao gồm quy định về giải quyết và kiểm sát việc giải quyết thông tin về tội phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện; các quy định về thời hạn, tạm đình chỉ, phục hồi, hoạt động giải quyết nguồn tin về tội phạm; quy định về việc áp dụng biện pháp dẫn giải đối với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đưa ra những đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng.

Từ khóa: *tiếp nhận, giải quyết, nguồn tin về tội phạm, pháp luật tố tụng hình sự*

Abstract

This article focuses on presenting, analysing and assessing shortcomings of certain provisions of Vietnamese criminal procedure law governing the receipt and resolution of denunciations, criminal information disclosed and requisitions for institution of criminal case. These include provisions on settling and supervision of settling crime information directly detected by procedure-conducting bodies; time limit, suspension, resumption and activities of resolving information on crimes; circumstances where persons denunciated or facing requisitions for charges do not follow subpoena of investigating bodies. Based upon this, the authors present proposals in order to improve provisions on reveiving and resolving information on crimes, while removing difficulties in implementation.

Keywords: *receipt, resolution, information on crimes, criminal procedure law*
Ngày nhận bài: 10/01/2020 **Ngày duyệt đăng: 10/3/2020**

1. Khái quát về tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm

Tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm là những hoạt động tố tụng được tiến hành trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự. Trước đây, những hoạt động này được điều chỉnh chủ yếu bởi Thông tư liên tịch

số 06/2013/TTLT.[1] Kế thừa và phát triển một số nội dung trong văn bản pháp luật này, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS năm 2015) đã có nhiều quy định trực tiếp điều chỉnh hoạt động tiếp nhận và giải quyết nguồn tin về tội phạm, đánh dấu sự thay đổi về nhận thức của cơ quan lập pháp, góp phần hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự (TTHS) Việt Nam. Nhằm tạo sự đồng bộ và thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật, ngày 29/12/2017, Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT đã được ban hành (thay thế cho Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT), quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Thực tiễn áp dụng những quy định mới cho thấy mặc dù có nhiều điểm tiến bộ nhưng vẫn còn nội dung cần phải được xem xét kỹ lưỡng. Trước đây, nếu như BLTTHS năm 2003 chỉ có 03 điều luật (điều 101, Điều 102, Điều 103) liên quan đến tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì BLTTHS năm 2015 có đến 11 điều luật (từ Điều 144 đến Điều 152, Điều 159, Điều 160) quy định về vấn đề này. Bên cạnh đó, Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT cũng bổ sung những quy định mới về: phân loại tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (Điều 8); thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (Điều 11); giải quyết các trường hợp liên quan đến thẩm quyền của nhiều đơn vị có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (Điều 12)...

Tuy vậy, quy định về tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm cũng bộc lộ nhiều thiếu sót, hạn chế. *Thứ nhất*, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết thông tin về tội phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện chưa được hướng dẫn chi tiết. *Thứ hai*, quy định về thời điểm bắt đầu tính thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm chưa rõ ràng; thiếu quy định về thủ tục kéo dài thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm. *Thứ ba*, các trường hợp tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm chưa đầy đủ; thiếu quy định về thời hạn Viện kiểm sát (VKS) xem xét quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra (CQĐT); thiếu quy định trường hợp VKS phục hồi việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. *Thứ tư*, quy định về các hoạt động giải quyết nguồn tin về tội phạm còn khá hạn chế, không tương thích với một số quy định khác trong BLTTHS năm 2015. *Thứ năm*, quy định về

[1] Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

biện pháp dẫn giải đối với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố là chưa hợp lý, gây khó khăn cho thực tiễn áp dụng.

2. Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết thông tin về tội phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện

Theo điểm d khoản 1 Điều 4 BLTTHS năm 2015 thì nguồn tin về tội phạm bao gồm 05 loại, cụ thể: *"tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của cơ quan, tổ chức, cá nhân, lời khai của người phạm tội tự thú và thông tin về tội phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện"*. Tuy nhiên, hiện nay BLTTHS năm 2015 và Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT chỉ tập trung quy định và hướng dẫn chi tiết về việc tiếp nhận, giải quyết 04 loại nguồn tin là tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và lời khai của người phạm tội tự thú. Đối với thông tin về tội phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng (THTT) (chủ yếu là CQĐT) trực tiếp phát hiện thì chưa có hướng dẫn cụ thể, từ đó gây nên những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động tố tụng.[2] Nếu như những thông tin này cho thấy đã đủ căn cứ thì cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc qua phân loại đã xác định vụ việc thuộc các lĩnh vực "phi hình sự" thì chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý.[3] Vấn đề vướng mắc thuộc trường hợp nếu chỉ dựa vào thông tin trực tiếp phát hiện thì chưa đủ cơ sở để ra quyết định tố tụng cụ thể mà cần phải tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh. Như vậy, hoạt động giải quyết loại nguồn thông tin này cũng cần phải được điều chỉnh bởi quy định pháp luật về các nội dung tương tự như khi giải quyết các loại nguồn thông tin khác bao gồm: thời hạn, thủ tục, hoạt động, kiểm sát... Có thể lập luận rằng, trong thực tiễn đa số các trường hợp CQĐT trực tiếp phát hiện thông tin về tội phạm là thông qua các "hoạt động nghiệp vụ",[4] vì vậy pháp luật TTHS không nên điều chỉnh việc giải quyết loại nguồn thông tin "đặc biệt" này. Tuy nhiên, ở đây cũng cần phải làm rõ việc sử dụng "biện pháp nghiệp vụ" giúp phát hiện thông tin về tội phạm nhưng để xác định hành vi có "dấu hiệu tội phạm" hay không thì phải tiến hành các hoạt động ghi nhận bởi pháp luật TTHS. Thực tế thời gian qua tại một số địa phương, thông

---

2 Tạ Hữu Huy, "Những vướng mắc bất cập trong công tác giải quyết nguồn tin về tội phạm", *Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao*, https://coquandieutravksntc.gov.vn/nhung-vuong-mac-bat-cap-trong-cong-tac-giai-quyet-nguon-tin-ve-toi-pham/, truy cập ngày 08/11/2019; Mai Thị Tân, "Bàn về một số vướng mắc trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin tội phạm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch 01/2017", *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh*, http://www.vksquangninh.gov.vn/trao-doi-nghiep-vu/cac-d-o-lu-t-tu-phap-m-i/255-trao-doi-nghiep-vu/2722-ban-ve-mot-so-vuong-mac-trong-viec-tiep-nhan-giai-quyet-nguon-tin-toi-pham-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-to-tung-hinh-su-va-thong-tu-lien-tich-01-2017, truy cập ngày 08/11/2019

3 Mai Thị Tân, *tlđd*.

4 Tạ Hữu Huy, *tlđd*

qua hoạt động nghiệp vụ, CQĐT phát hiện thông tin về tội phạm, sau đó chuyển cho công an xã, phường, thị trấn và xem như trường hợp tiếp nhận tin báo về tội phạm.

Tương tự, đối với thông tin về tội phạm do các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trực tiếp phát hiện thì pháp luật TTHS hiện hành cũng không điều chỉnh việc giải quyết. Trước đây, khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT quy định: *"các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm* ***hoặc tự phát hiện dấu hiệu của tội phạm thuộc quyền hạn điều tra của cơ quan mình*** *thì thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, Cơ quan điều tra có thẩm quyền và tiến hành kiểm tra, xác minh"*. Quy định này hiện nay không được kế thừa trong Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT mà được ghi nhận trực tiếp tại Điều 151 BLTTHS năm 2015. Theo đó, khi trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm, cơ quan có thẩm quyền THTT *"quyết định việc khởi tố vụ án theo thẩm quyền hoặc chuyển cho CQĐT có thẩm quyền giải quyết"*. Như vậy, đối với trường hợp cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trực tiếp phát hiện thông tin về tội phạm (chưa đủ tài liệu, chứng cứ để xác định có hay không có "dấu hiệu tội phạm") thì việc giải quyết nguồn tin này có chịu sự kiểm sát của Viện kiểm sát hay không? Thời hạn, thủ tục giải quyết như thế nào? Những vấn đề này cần được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể, tạo sự thống nhất trong áp dụng pháp luật giữa các địa phương.

3. Quy định về thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm

3.1. Quy định về thời điểm bắt đầu tính thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm

Thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm là một khoảng thời gian được luật định tính từ thời điểm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đến khi cơ quan có thẩm quyền ra một trong ba quyết định tố tụng quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTHS năm 2015, bao gồm: (a) Quyết định khởi tố vụ án hình sự; (b) Quyết định không khởi tố vụ án hình sự; (c) Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Mục đích của việc quy định thời hạn này là nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền đối với hoạt động tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, góp phần thực hiện nhiệm vụ riêng của giai đoạn khởi tố vụ án hình sự là xác định có hay không có dấu hiệu tội phạm[5] và nhiệm vụ chung của TTHS là *"bảo đảm phát hiện chính xác và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm*

[5] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, 2018, tr. 357.

tội, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội".[6]

Thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm hiện nay được quy định tại khoản 1 Điều 147 BLTTHS năm 2015 và được hướng dẫn chi tiết bởi khoản 1 Điều 11 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT. Khoản 1 Điều 147 BLTTHS năm 2015 quy định: *"1. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải kiểm tra, xác minh và ra một trong các quyết định:...2. Trường hợp vụ việc bị tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn giải quyết tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố có thể kéo dài nhưng không quá 02 tháng..."*.

Trong khi đó, theo khoản 1 Điều 11 của Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT thì: *"1. Thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không quá 20 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì... có thể kéo dài thời hạn giải quyết nhưng không quá 02 tháng kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết"*.

Thực tiễn thời gian vừa qua có vướng mắc trong nhận thức về các quy định trên. Đối với nguồn tin về tội phạm do CQĐT cấp huyện tiếp nhận và giải quyết, trong quá trình kiểm tra, xác minh gần 02 tháng mới phát hiện thuộc thẩm quyền của CQĐT cấp tỉnh. CQĐT cấp huyện khi đó sẽ chuyển nguồn tin về tội phạm đến CQĐT cấp tỉnh để thụ lý. Trong trường hợp này, thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm được tính từ thời điểm CQĐT cấp huyện tiếp nhận hay thời điểm CQĐT cấp tỉnh thụ lý? Hiện nay có hai quan điểm khác nhau về vấn đề này.

Quan điểm thứ nhất cho rằng: theo khoản 1 Điều 147 BLTTHS năm 2015 và khoản 1 Điều 11 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT thì thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm trong mọi trường hợp tính từ thời điểm tiếp nhận. Những người theo quan điểm này còn dựa vào quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT để viện dẫn cho cách xử lý của mình. Theo đó, khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT quy định: *"1. Cơ quan điều tra phải tổ chức trực ban hình sự 24/24 giờ...; phân loại và chuyển ngay cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết..."*. *Đồng thời, khoản 1 Điều 8 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT quy định: "1...Nếu có căn cứ xác định tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền giải quyết*

[6] Điều 2 BLTTHS năm 2015.

của cơ quan mình thì chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi có căn cứ xác định...”

Như vậy, pháp luật đã quy định rất rõ ràng, ngay từ khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, công việc đầu tiên là phải phân loại để xử lý, nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết thì phải chuyển ngay. Việc cơ quan tiếp nhận chậm chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết là có lỗi nên phải chịu trách nhiệm về việc để quá hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm theo luật định.

Quan điểm thứ hai cho rằng: quy định tại câu thứ hai trong khoản 1 Điều 11 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT là linh hoạt hơn cho thực tiễn áp dụng. Có nghĩa là thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm trong trường hợp chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết sẽ được tính kể từ khi cơ quan này thụ lý vụ việc do cơ quan tiếp nhận ban đầu chuyển đến. Thực tiễn có trường hợp khi CQĐT cấp huyện chuyển tin báo về tội phạm đến CQĐT cấp tỉnh thì thời hạn giải quyết đã gần hết. Nếu hiểu như quan điểm thứ nhất thì sẽ gây khó khăn cho CQĐT cấp tỉnh trong việc bảo đảm đúng thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm theo luật định.

Một vấn đề có liên quan là quy định chuyển nguồn tin về tội phạm theo khoản 1 Điều 8 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT khi có căn cứ xác định không thuộc thẩm quyền đã gây khó khăn cho thực tiễn áp dụng. Bởi vì, nhiều trường hợp khi tiếp nhận và tiến hành hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu không thể xác định được chính xác thẩm quyền giải quyết nguồn tin về tội phạm, điển hình như những vụ việc *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* của chủ hụi. Đối với những vụ việc này, số lượng người bị hại có thể lên đến hàng trăm người và nếu không làm việc với tất cả người bị hại thì không thể xác định được tổng số tiền bị chiếm đoạt là bao nhiêu để xác định thẩm quyền giải quyết. Những vướng mắc này cũng cần được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn chi tiết để tạo sự thống nhất trong hoạt động áp dụng pháp luật.

3.2. Quy định về thủ tục kéo dài thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm

Theo khoản 2 Điều 147 BLTTHS năm 2015 thì trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm có thể kéo dài nhưng không quá 02 tháng. Trong trường hợp này, Bộ luật không đòi hỏi bất kỳ một thủ tục nào từ phía CQĐT, ví dụ như thông báo hoặc ra quyết định kéo dài thời hạn và gửi cho VKS, chủ thể đã báo tin, kiến nghị khởi tố. Sự thiếu sót này rất dễ dẫn đến tình trạng lạm dụng căn cứ

do luật định để kéo dài thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm, làm chậm trễ tiến trình tố tụng. Do đó, cần nghiên cứu bổ sung quy định bắt buộc CQĐT phải thông báo cho VKS trước khi kéo dài thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm và nếu không có căn cứ thì VKS có quyền yêu cầu Cơ quan điều ra phải ra ngay một trong ba quyết định tố tụng liệt kê tại khoản 1 Điều 147 BLTTHS năm 2015.[7] Bổ sung quy định này nhằm bảo đảm việc kéo dài thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm của CQĐT là có căn cứ và cần thiết.

Đối với vấn đề trên, tác giả Nguyễn Minh Tuấn cho rằng cần phải có một quyết định tố tụng của CQĐT kéo dài thời hạn giải quyết và gửi cho VKS có thẩm quyền, cá nhân, cơ quan, tổ chức đã cung cấp nguồn tin về tội phạm.[8] Theo quan điểm của nhóm tác giả, trong trường hợp này chỉ cần CQĐT ra văn bản thông báo cho VKS, trong đó nêu rõ căn cứ chứng minh sự cần thiết phải kéo dài thời hạn giải quyết nguồn tin về tội phạm là đủ, bởi vì suy cho cùng đây vẫn là thời hạn giải quyết lần đầu, khác với trường hợp gia hạn do chính VKS quyết định.

4. Quy định về tạm đình chỉ, phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm

4.1. Quy định về tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm

- Quy định về các trường hợp tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm là tạm ngưng việc tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh, bổ sung tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố khi thuộc những trường hợp do luật định. Đây là một chế định mới được bổ sung vào BLTTHS năm 2015 nhằm khắc phục thiếu sót của BLTTHS năm 2003 và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đối với những trường hợp đã hết thời hạn tối đa để giải quyết nguồn tin về tội phạm nhưng tạm thời chưa đủ căn cứ để ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Theo khoản 1 Điều 148 BLTTHS năm 2015 thì cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm khi thuộc một trong các trường hợp: *"(a) Đã trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp nhưng chưa có kết quả; (b) Đã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng chưa có kết quả".*

Thực tiễn cho thấy những trường hợp liệt kê ở trên là không đầy đủ và gây khó khăn, lúng túng trong việc ra quyết định kết thúc hoạt động

---

7 Bao gồm: (a) Quyết định khởi tố vụ án hình sự; (b) Quyết định không khởi tố vụ án hình sự; (c) Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

8 Nguyễn Minh Tuấn, *Tiếp nhận, giải quyết tin báo về tội phạm của CQĐT theo Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh, 2019, tr. 42.

giải quyết nguồn tin về tội phạm. Ví dụ, trường hợp không làm việc được với người bị tố giác do không xác định được họ đang ở đâu trong khi chứng cứ, tài liệu thu thập chưa đủ để ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Trong thực tiễn, CQĐT một số nơi đã áp dụng Văn bản số 4000/2008/CII(C14) ngày 25/8/2008 của Tổng cục Cảnh sát hướng dẫn thực hiện công tác truy tìm.[9] Qua đó, CQĐT có văn bản yêu cầu Phòng Cảnh sát truy nã (nay Văn phòng điều tra) ra thông báo truy tìm người bị tố giác. Khi hết thời hạn giải quyết mà chưa có kết quả truy tìm, CQĐT áp dụng điểm b khoản 1 Điều 148 BLTTHS năm 2015 ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết tin báo về tội phạm.

Việc đồng nhất trường hợp trên với trường hợp đã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng chưa có kết quả là chưa thật sự thuyết phục vì yêu cầu "truy tìm người" khác với yêu cầu "cung cấp tài liệu, đồ vật". Có thể nói, CQĐT đã vận dụng quy định pháp luật, quy định của ngành công an một cách "linh hoạt" để tránh trường hợp vi phạm chỉ tiêu nghiệp vụ.

Nguyên nhân gây nên khó khăn này rõ ràng xuất phát từ việc nhà làm luật đã không dự liệu hết các trường hợp phát sinh trong thực tiễn cần phải tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, cụ thể ở đây là trường hợp không xác định được người bị tố giác đang ở đâu. Nếu tình huống này xảy ra trong giai đoạn điều tra thì theo điểm a khoản 1 Điều 229 BLTTHS năm 2015, CQĐT có quyền ra quyết định tạm đình chỉ điều tra sau khi đã ra quyết định truy nã bị can. Chính vì vậy, nhà làm luật cần nghiên cứu bổ sung trường hợp *"không xác định được người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố đang ở đâu"* vào trường hợp tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 148 BLTTHS năm 2015.

- Quy định về thời hạn Viện kiểm sát xem xét Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra.

Hiện nay, theo khoản 2 Điều 148 BLTTHS năm 2015 thì VKS có quyền hủy bỏ Quyết định này của CQĐT (nếu không có căn cứ). Thế

---

[9] Văn bản số 4000/2008/CII(C14) ngày 25/8/2008 của Tổng cục Cảnh sát giải thích.

"1. Công tác truy tìm là một trong những hoạt động điều tra của lực lượng Công an nhân dân được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự và các quyết định của Bộ trưởng Công an do lực lượng Cảnh sát điều tra thực hiện nhằm tìm kiếm, thu, giữ các đối tượng cần tìm giúp cho công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

2 Đối tượng của công tác truy tìm bao gồm truy tìm đối tượng gây án chưa rõ lai lịch, truy tìm người bị hại, truy tìm tung tích nạn nhân, truy tìm người mất tích và truy tìm vật chứng".

BLTTHS năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành không sử dụng thuật ngữ "truy tìm" Tuy nhiên, đến BLTTHS năm 2015 thì thuật ngữ "truy tìm" đã xuất hiện trong các Điều 192, 421, 507.

nhưng, nhà làm luật đã thiếu sót khi không quy định thời hạn VKS phải đưa ra quyết định của mình. Đối chiếu với các quy định tương ứng khác trong BLTTHS năm 2015 thì thời hạn này có thể là 03 ngày kể từ ngày VKS nhận được Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của CQĐT.[10]

4.2. Quy định về phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm

Phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm là khôi phục lại quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đã bị tạm ngưng trước đó. Khoản 1 Điều 149 BLTTHS năm 2015 quy định: *"Khi lý do tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không còn, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố"*. Quy định này được hiểu là một khi lý do tạm đình chỉ không còn (ví dụ: đã có kết luận giám định, kết luận định giá tài sản...) thì CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Tuy nhiên, trong thực tiễn còn xảy ra tình trạng các cơ quan trên nếu nhận thấy dù phục hồi cũng khó có thể ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự, từ đó gây ảnh hưởng đến chỉ tiêu nên đã để qua năm sau mới ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.[11] Để tránh tình trạng này, khoản 1 Điều 149 BLTTHS năm 2015 nên quy định rõ như sau: *"Khi lý do tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không còn, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải ra ngay quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố"*.

Một vấn đề khác, đó là theo quy định của BLTTHS năm 2015 (điểm c khoản 3 Điều 145), VKS cũng có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, cụ thể đó là *"trường hợp phát hiện Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong hoạt động kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà Viện kiểm sát đã yêu cầu bằng văn bản nhưng không được khắc phục"*. Như vậy, VKS cũng có thể ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 149 BLTTHS năm 2015 về phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, như đã trình bày ở trên lại không đề cập đến thẩm quyền của VKS. Đây là một điểm thiếu sót cần phải được khắc phục.

[10] Nguyễn Minh Tuấn, *tlđd*, tr 44.

[11] Thực trạng này cũng tương tự như trường hợp phục hồi điều tra (Điều 235), phục hồi vụ án (Điều 249, Điều 283) trong các giai đoạn tố tụng tiếp theo.

5. Quy định về các hoạt động giải quyết nguồn tin về tội phạm

Giải quyết nguồn tin về tội phạm là những hoạt động mà pháp luật cho phép các cơ quan có thẩm quyền điều tra, VKS được phép tiến hành để thu thập tài liệu, chứng cứ nhằm kiểm tra, xác minh, bổ sung thông tin về hành vi, về người bị tố giác, báo tin; bị kiến nghị khởi tố. Qua đó, tạo cơ sở để quyết định việc khởi tố vụ án hình sự được đúng đắn, tránh tình trạng oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Do thời điểm này chưa có đủ căn cứ để xác định sự việc xảy ra có hay không có dấu hiệu tội phạm và để hạn chế việc xâm phạm đến quyền con người nên nhà làm luật chỉ cho phép tiến hành một số hoạt động thu thập chứng cứ, tài liệu cần thiết, phù hợp. Theo khoản 3 Điều 147 BLTTHS năm 2015 thì các hoạt động này bao gồm: *"(a) Thu thập thông tin, tài liệu, đồ vật từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh nguồn tin; (b) Khám nghiệm hiện trường; (c) Khám nghiệm tử thi; (d) Trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản"*. Ngoại trừ nhóm hoạt động đầu tiên thì ba nhóm còn lại là các hoạt động điều tra được ghi nhận trong BLTTHS năm 2015.

Trong số các hoạt động trên, không có hoạt động khám xét. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 193 BLTTHS năm 2015 quy định: *"**Trong trường hợp khẩn cấp**, những người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 110 của Bộ luật này có quyền ra lệnh khám xét. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi khám xét xong, người ra lệnh khám xét phải thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra **vụ việc**, vụ án"*. Ngoài ra, khoản 3 Điều 194 cho phép người có thẩm quyền *"tiến hành **khám xét người mà không cần có lệnh trong trường hợp bắt người** hoặc khi có căn cứ để khẳng định **người có mặt tại nơi khám xét** giấu trong người vũ khí, hung khí, chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án"*. Việc sử dụng các cụm từ như "*trường hợp khẩn cấp*", "*vụ việc*", "*trường hợp bắt người*" (bao gồm bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bắt người phạm tội quả tang) trong nội dung hai điều luật trên cho thấy hoạt động khám xét hoàn toàn có thể được tiến hành trước khi khởi tố vụ án hình sự.

Có thể lập luận rằng khám xét là một trong những hoạt động điều tra tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 như quyền bất khả xâm phạm về thân thể,[12] chỗ ở[13]... nên không được áp dụng trước khi khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, cũng cần phải lưu ý rằng quyền con người, quyền công dân vẫn có thể bị hạn chế với điều kiện phải được pháp luật cho

[12] Khoản 1 Điều 20 Hiến pháp năm 2013.
[13] Khoản 2 Điều 22 Hiến pháp năm 2013.

phép *"trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng"*.[14] Hơn thế nữa, trong những trường hợp khẩn cấp, nếu không được phép khám xét thì sẽ gây rất nhiều khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền trong việc thu thập chứng cứ, tài liệu để quyết định việc khởi tố vụ án hình sự cũng như chứng minh tội phạm, người phạm tội trong các giai đoạn tố tụng tiếp theo. Ví dụ, một hành khách đang chuẩn bị thực hiện tội khủng bố trên tàu bay hoặc tàu biển khi tàu bay, tàu biển đã rời khỏi sân bay, bến cảng thì người chỉ huy có quyền ra lệnh giữ người khẩn cấp. Trong trường hợp này nếu không cho khám xét để kịp thời thu giữ những công cụ, phương tiện phạm tội sẽ gây nguy hại đến sự an toàn của những hành khách khác cũng như việc chứng minh tội phạm trước Tòa án.

Ngoài hoạt động khám xét, những người làm công tác thực tiễn còn cho rằng việc BLTTHS năm 2015 không cho phép tiến hành các hoạt động như thực nghiệm điều tra, đối chất, nhận dạng cũng gây khó khăn khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, đặc biệt đối với các vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.[15] Đối với các hoạt động này, Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng có quan điểm khác nhau, cụ thể Bộ Công an thì cho phép tiến hành,[16] trong khi đó theo quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì không được.[17]

Câu hỏi đặt ra là nếu cho phép tiến hành tất cả các hoạt động kể trên thì có trái với các nguyên tắc của tố tụng hình sự không? Để trả lời cho câu hỏi này cần phải lưu ý giải quyết nguồn tin về tội phạm là một bước trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự. Nếu mở rộng quá mức các hoạt động điều tra trong bước này thì về hình trung sẽ đồng nhất khởi tố với điều tra VAHS và dễ dẫn đến tình trạng xâm phạm các quyền con người, quyền công dân của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố. Ngược lại, nếu thu hẹp quá mức các hoạt động điều tra thì sẽ gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền trong việc thu thập chứng cứ, tài liệu đủ để ra các quyết định tố tụng kết thúc quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm. Phương án hợp lý trong trường hợp này là lựa chọn những hoạt động điều tra không hoặc ít tác động đến các quyền con người.

---

14 Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013.

15 Tạ Hữu Huy, *tlđd*; Mai Thị Tân, *tlđd*.

16 Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, *Tài liệu giao ban hệ văn phòng Cơ quan Cảnh điều tra 6 tháng đầu năm 2019*, tr. 22 - 23.

17 Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại tại Hội nghị trực tuyến ngày 21/11/2019 về Tổng kết 05 năm thực hiện chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013 và Sơ kết 01 năm thực hiện Quy chế số 169/QĐ-VKSTC, Quy chế số 170/QĐ-VKSTC ngày 02/5/2018

Những người không ủng hộ quan điểm mở rộng các hoạt động điều tra cho rằng đề xuất bổ sung thực nghiệm điều tra, đối chất, nhận dạng trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm phản ánh phần nào tâm lý chung hiện nay của một bộ phận người có thẩm quyền THTT là trước khi khởi tố vụ án hình sự thì phải xác định được "bị can" là ai và thu thập tương đối các chứng cứ để bảo đảm sự buộc tội thành công, mặc dù pháp luật chỉ yêu cầu khởi tố vụ án hình sự khi xác định có "dấu hiệu tội phạm". Nói cách khác, họ đã có sự nhầm lẫn giữa nhiệm vụ của hai giai đoạn khởi tố và điều tra vụ án hình sự. Nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn khởi tố vụ án hình sự là phải phản ứng kịp thời, không được chậm trễ khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm xảy ra.[18] Trong khi đó, nhiệm vụ của giai đoạn điều tra thì nhiều hơn và phức tạp hơn bao gồm: xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội; xác định tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; làm sáng tỏ nguyên nhân, điều kiện phạm tội và kiến nghị với các cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục và phòng ngừa.[19]

Nghiên cứu pháp luật nước ngoài, nhóm tác giả nhận thấy chỉ có một số ít quốc gia (Trung Quốc,[20] Nga[21]) có rõ quy định về giai đoạn khởi tố vụ án hình sự như Việt Nam. Pháp luật các quốc gia này cũng rất hạn chế việc tiến hành các hoạt động điều tra trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm. Trong khi đó, theo pháp luật TTHS của đa số các nước (Nhật Bản, Hàn Quốc, Ý),[22] quá trình giải quyết vụ án hình sự bắt đầu bằng giai đoạn điều tra và đương nhiên sẽ không có sự giới hạn về phạm vi các hoạt động điều tra được tiến hành nhằm kiểm tra, xác minh các tin tức về tội phạm. Chúng tôi cho rằng đây là một điểm mà Việt Nam có thể tiếp thu. Chúng ta không bỏ giai đoạn khởi tố vụ án hình sự mà chỉ nghiên cứu bổ sung thêm các hoạt động điều tra cần thiết, thích hợp để giải quyết đúng đắn, nhanh chóng nguồn tin về tội phạm. Nếu lo ngại về tình trạng xâm phạm tùy tiện đến các quyền con người của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố thì

---

18 Nguyễn Thái Phúc, "Đối tượng, nội dung, phạm vi chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp và thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân trong kiểm sát hoạt động tư pháp", 2014; Lê Cảm, "Một số vấn đề lý luận chung về các giai đoạn tố tụng - Phần 2", Đại học Kiểm sát Hà Nội, http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/23, truy cập ngày 09/11/2019.

19 Lê Huỳnh Tấn Duy (chủ biên), *Tài liệu học tập môn Luật TTHS*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017, tr. 126.

20 BLTTHS Trung Quốc năm 1979 (sửa đổi năm 2012), Chương I (Điều 107-112).

21 Điều 144 BLTTHS Nga năm 2001

22 Byung-Sun Cho, Marco Fabri, *Báo cáo nghiên cứu mô hình TTHS một số nước*, Tài liệu tham khảo trong quá trình soạn thảo BLTTHS năm 2015

giải pháp là thiết kế quy định điều chỉnh về các hoạt động điều tra thật đầy đủ và chặt chẽ.

Nhóm tác giả nhận thấy những hoạt động điều tra (ngoài khám xét như đã phân tích ở trên) như đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, thực nghiệm điều tra nên được cho phép tiến hành trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm. Đây là những hoạt động điều tra ít ảnh hưởng đến quyền con người mà lại rất cần thiết khi kiểm tra, xác minh các thông tin về tội phạm. Mặc dù khoản 3 Điều 147 BLTTHS năm 2015 không đề cập nhận dạng nhưng thông qua các điều luật khác cho thấy nhà làm luật đã gián tiếp cho phép tiến hành phần lớn các hoạt động này trước khi khởi tố vụ án hình sự.[23] Cụ thể, điểm b khoản 1 Điều 110 BLTTHS năm 2015 quy định được giữ người trong trường hợp khẩn cấp khi: *"Người cùng thực hiện tội phạm hoặc bị hại hoặc người có mặt tại nơi xảy ra tội phạm chính mắt nhìn thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn"*. Thực tiễn cho thấy trong trường hợp này cơ quan có thẩm quyền thường cho người tố giác, báo tin thực hiện việc nhận dạng trước khi ra lệnh giữ người khẩn cấp. Ngoài ra, quy định tại điểm d khoản 3 Điều 83 BLTTHS năm 2015 cho phép người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp được có mặt khi đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố.

Đối với hai hoạt động là đối chất và thực nghiệm điều tra, trong một số vụ việc như lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tai nạn giao thông, cố ý gây thương tích... thì các hoạt động này là rất cần thiết để kiểm tra, xác minh thông tin về tội phạm. Thực tiễn có trường hợp sau khi xảy ra vụ việc, hai bên tự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại nhưng sau một thời gian xảy ra mâu thuẫn nên có bên yêu cầu giải quyết bằng TTHS. Đối với các vụ việc này, cần thiết phải cho đối chất, dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra... thì mới có đủ căn cứ ra quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự.[24] Riêng hoạt động đối chất cần phải tuân thủ triệt để quy định tại khoản 1 Điều 189 BLTTHS năm 2015, đó là chỉ được thực hiện sau khi đã tiến hành các biện pháp điều tra khác nhưng chưa giải quyết được mâu thuẫn.

Từ những lập luận trên, chúng tôi cho rằng nhà làm luật cần bổ sung các hoạt động như khám xét, đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, thực nghiệm điều tra vào khoản 3 Điều 147 BLTTHS năm

---

[23] Đồng Thị Lan Anh, "Bàn về nhận dạng trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/ban-ve-nhan-dang-trong-giai-doan-giai-quyet-tin-bao-to-giac-toi-pham, truy cập ngày 09/11/2019.

[24] Tạ Hữu Huy, *tlđd*. Tham khảo thêm Mai Thị Tân, *tlđd*.

2015. Điều này sẽ tạo sự đồng bộ giữa các điều luật có liên quan (cụ thể là các điều 83, 110, 147, 193 và 194) và tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để các cơ quan có thẩm quyền tiến hành hoạt động này trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm.

6. Quy định về việc áp dụng biện pháp dẫn giải đối với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố

Trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, ngoài trường hợp CQĐT không làm việc được với người bị tố giác như đã phân tích ở trên, còn có trường hợp họ không chấp hành theo giấy triệu tập của CQĐT. Tuy nhiên, việc xử lý trường hợp này trong thực tiễn gặp khó khăn vì vướng mắc từ quy định của pháp luật. Điều 466 BLTTHS năm 2015 quy định về xử lý người có hành vi cản trở hoạt động tố tụng của cơ quan có thẩm quyền THTT. Theo đó, người bị buộc tội, người tham gia tố tụng khác (bao gồm người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố) *"đã được triệu tập mà vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt của họ gây trở ngại cho hoạt động tố tụng"* thì có thể bị dẫn giải. Nếu chỉ dựa vào điều luật này thì không có gì vướng mắc.

Thế nhưng tại điểm c khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015 lại quy định dẫn giải có thể áp dụng với *"Người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố mà qua kiểm tra, xác minh có đủ căn cứ xác định người đó liên quan đến hành vi phạm tội được khởi tố vụ án, đã được triệu tập mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan"*. Điều luật đặt thêm một điều kiện để có thể dẫn giải người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố là hành vi của họ đã được khởi tố vụ án. Nói cách khác là không thể dẫn giải trước khi vụ án được khởi tố. Tại biểu mẫu số 70 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an, trong phần căn cứ để quyết định dẫn giải chỉ đề cập Điều 127 và Điều 440 (quy định đối với pháp nhân thương mại) BLTTHS năm 2015, không có Điều 466 của Bộ luật này. Như vậy, nếu chưa khởi tố vụ án hình sự mà người bị tố giác cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của CQĐT thì có được áp dụng Điều 466 BLTTHS năm 2015 để dẫn giải họ không? Thực tiễn đã xảy ra trường hợp người bị tố giác không những không chấp hành theo giấy triệu tập mà còn có biểu hiện chống đối vì cho rằng họ không liên quan đến vụ việc bị tố giác. CQĐT không áp dụng biện pháp dẫn giải được với lý do vụ án chưa được khởi tố. Trong khi đó, muốn làm rõ căn cứ để quyết định việc khởi tố vụ án hình sự thì rất cần sự có mặt của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố.

Vì những lý do trên, nhóm tác giả cho rằng không nên đặt ra điều kiện là vụ án phải được khởi tố thì mới có thể áp dụng biện pháp dẫn giải đối với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố. Do đó, điểm c khoản 2 Điều 127 BLTTHS năm 2015 nên được sửa đổi như sau:[25]

"Người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố mà qua kiểm tra, xác minh có đủ căn cứ xác định người đó liên quan đến hành vi phạm tội (bỏ cụm từ "được khởi tố vụ án"), đã được triệu tập mà vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan". ●

Tài liệu tham khảo

[1] Đồng Thị Lan Anh, "Bàn về nhận dạng trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm", *Tạp chí Tòa án nhân dân* [trans: Dong Thi Lan Anh, "Discussion on Identification in the Stage of Resolving Criminal Information and Denunciation", *Journal of the People's Court*], https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/ban-ve-nhan-dang-trong-giai-doan-giai-quyet-tin-bao-to-giac-toi-pham, accessed on 09/11/2019

[2] Lê Cảm, "Một số vấn đề lý luận chung về các giai đoạn tố tụng - Phần 2", *Đại học Kiểm sát Hà Nội* [trans: Le Cam, "Some General Reasoning Issues on Criminal Procedure Stages – Part 2", *Ha Noi Procuracy University*], http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/23, accessed on 09/11/2019

[3] Byung-Sun Cho, Marco Fabri, *Báo cáo nghiên cứu mô hình TTHS một số nước*, Tài liệu tham khảo trong quá trình soạn thảo BLTTHS năm 2015 [trans: Byung-Sun Cho, Marco Fabri, *Research Report on Criminal Procedure Model of Some Countries*, Reference Document in the Process of Drafting the Criminal Procedure Code 2015]

[4] Lê Huỳnh Tấn Duy (Chủ biên), *Tài liệu học tập môn Luật TTHS*, Nxb. Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh, 2017 [trans: Le Huynh Tan Duy (Chief Editor), *Document for Studying the Subject of Vietnamese Criminal Procedure Law*, Ho Chi Minh City National Publisher, 2017]

[5] Tạ Hữu Huy, "Những vướng mắc bất cập trong công tác giải quyết nguồn tin về tội phạm", *Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao* [trans: Ta Huu Huy, "Difficulties in Resolving Criminal Information", *Investigating Body of the Supreme People's Procuracy*], https://coquandieutravkstc.gov.vn/nhung-vuong-mac-bat-cap-trong-cong-tac-giai-quyet-nguon-tin-ve-toi-pham/, accessed on 08/11/2019

[6] Mai Thị Tân, "Bàn về một số vướng mắc trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin tội phạm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch 01/2017", *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh* [trans: Mai Thi Tan, "Discussion on Difficulties in Receiving and Resolving Criminal Information According to the Criminal Procedure Code and Joint-Circular No. 01/2017", *Quang Ninh People's Procuracy*], http://www.vksquangninh.gov.vn/trao-doi-nghiep-vu/cac-d-o-lu-t-tu-phap-m-i/255-trao-doi-nghiep-vu/2722-ban-ve-mot-so-vuong-mac-trong-viec-tiep-nhan-giai-quyet-nguon-tin-toi-pham-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-to-tung-hinh-su-va-thong-tu-lien-tich-01-2017, accessed on 08/11/2019

[7] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, 2018 [trans: Ho Chi Minh City University of Law, *Textbook on Vietnamese Criminal Procedure Law*, Hong Duc Publisher, 2018]

[8] Nguyễn Minh Tuấn, *Tiếp nhận, giải quyết tin báo về tội phạm của CQĐT theo Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2019 [trans: Nguyen Minh Tuan, *Receiving and Resolving Criminal Information Disclosed According to Vietnamese Criminal Procedure Law*, LLM Thesis, Ho Chi Minh City University of Law, 2019]

[9] Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, *Tài liệu giao ban hệ văn phòng Cơ quan Cảnh điều tra 6 tháng đầu năm 2019* [trans: Office of the Investigating Police Agency of the Ministry of National Security, *Document for Office Devisions of Investigating Police Agency in the First Six Months of 2019*]

[25] Mai Thị Tân, *tlđd*.